TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 31 - 7 - 2019
V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Ông Nguyễn A Đam

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Trong 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc*:"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 24/2019/HNGĐ-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trí T, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Đoàn Thùy N, sinh năm 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Khánh T, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1952;

2. Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1950.

Cùng cư trú: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà K, ông P: Anh Hồ Văn M, sinh năm 1989; cư trú: Ấp K, xã Khánh L, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Anh Nguyễn Trí T – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Nguyễn Trí T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thùy N và anh Nguyễn Trí T; giao con chung là cháu Nguyễn Gia K sinh ngày 30-10-2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi giao con cho chị N nuôi dưỡng, anh T đến thăm nom và rước cháu K về nhà chơi thì chị N, ông P và bà K ngăn cản khoảng 10 lần. Sự việc anh T có báo chính quyền địa phương, những lần anh T báo chính quyền địa phương lập biên bản thì chị N cho rước cháu K về chơi trong ngày. Hiện nay anh làm nghề cắt tóc thu nhập bình quân mỗi tháng từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng và đảm bảo điều kiện chỗ ở, đi học cho con. Nay anh Nguyễn Trí T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 30-10-2015, anh T không yêu cầu chị Đoàn Thùy N cấp dưỡng nuôi con.

Theo bị đơn chị Đoàn Thùy N trình bày:

Chị N cho rằng sau khi chị nuôi dưỡng cháu K theo quyết định của Tòa án thì chị vẫn đồng ý cho anh T thăm nom con chung, không có hành vi ngăn cản. Việc chính quyền địa phương lập biên bản là vì anh T nói chị N lấy chồng thì anh rước cháu K về nuôi nên chị không cho khoảng 03 – 04 lần. Hiện nay chị N đã lập gia đình và vẫn đảm bảo điều kiện nuôi con nên chị N không đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị K và người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Văn P thống nhất trình bày: Bà K, ông P và chị N có ngăn cản anh T rước cháu K vào ngày 09-11-2018 là vì anh T đến nhà khoảng 17 giờ hỏi đưa cháu K đi chơi, nhưng do trời tối nên không cho anh T đưa đi. Anh T cho rằng chị N lấy chồng nên anh báo chính quyền rước cháu K về trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 24/2019/HNGĐ-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trí T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia K (nam), sinh ngày 30-10-2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/5/2019 anh Nguyễn Trí T có đơn kháng toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Nguyễn Gia K cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa:

- Anh Nguyễn Trí T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Do chị N không cho anh thăm con thường xuyên nên anh mới khởi kiện.

- Chị N không đồng ý yêu cầu kháng cáo của anh T. Chị N không cản trở anh T thăm con, đồng ý cho anh T đưa con về nhà nội ở lại đêm nhưng khi nào cháu K trên 05 tuổi.

- Anh M đồng ý với lời trình bày của chị N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về án phí, các quyết định khác của án sơ thẩm giữ nguyên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thùy N và anh Nguyễn Trí T; giao con chung là cháu Nguyễn Gia K sinh ngày 30/10/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng. Ngày 12/11/2018, anh T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị N không đồng ý.

[2]. Xem xét nội dung kháng cáo, anh T yêu cầu chị N giao con chung là cháu K để anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nhận thấy, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh T là chính đáng, thể hiện trách nhiệm của người cha; tuy nhiên, anh T cũng thừa nhận chị N rất thương con, chăm lo tốt cho con. Như vậy, chị N

đã làm tròn trách nhiệm nuôi dạy con sau khi vợ chồng ly hôn, hiện tại cuộc sống của cháu K ổn định, có sự chăm lo của mẹ và đồng thời có sự chăm sóc của bà ngoại; việc anh T thăm nom con là quyền và cũng là nghĩa vụ, chị N vẫn để anh T thực hiện quyền thăm con, anh T không có căn cứ chứng minh chị N cản trở thăm con. Hồ sơ vụ án có hai biên bản do Chính quyền ấp 2, xã K lập: biên bản ngày 09/9/2018 có nội dung là anh T muốn bắt con vì chị N có chồng; biên bản ngày 09/11/2018 thể hiện anh T mượn cháu K về nhà nội chơi 03 ngày, chị N sợ anh T giữ cháu luôn vì đã hăm dọa bắt lại con, nên chị N không cho anh T đem con đi nhiều ngày. Như vậy, không có biên bản hay chứng cứ nào xác nhận chị N cản trở anh T thăm con. Việc thăm nom con là quyền và nghĩa vụ của anh T, không ai được cản trở, được pháp luật quy định và ghi nhận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện U.

Nhận thấy, chị N nuôi con từ trước khi vợ chồng ly hôn cho đến nay, cuộc sống của cháu ổn định, thể chất phát triển bình thường và đồng thời chị N cũng để anh T thực hiện quyền thăm nom con. Về phía anh T không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, cho nên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, nội dung kháng cáo của anh T không được chấp nhận.

[3]. Từ nhận định trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 24/2019/HNGĐ-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa được chấp nhận.

[5]. Án phí phúc thẩm anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Trí T; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 24/2019/HNGĐ-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trí T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 30-10-2015.

Về án phí sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng, ngày 11/12/2018 đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai số 0004083 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U được chuyển thu.

Án phí phúc thẩm: Anh T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 27/5/2019 nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng tại Biên lai số 0004398 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền